TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N H** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2024/HS-ST
Ngày 09 - 4 -2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N H, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm H Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Khánh.

Ông Ngô Văn Lâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Anh – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N H tỉnh Quảng Ngãi là điểm cầu trung tâm, điểm cầu thành phần là Trụ sở Công an huyện N H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS, ngày 01/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

01. Họ và tên: Võ Hoàng V Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 19 tháng 5 năm 1994, tại: huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố P B T, thị trấn C C, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Khu đô thị L P 3, An P S, PH N C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Võ D H con bà: Nguyễn T T; vợ: Nguyễn Thị A T, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

02. Họ và tên: Trần Q T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 3 năm 1994, tại: huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: TDP P B T, thị trấn C C, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trần T con bà: Phan Thị B H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/6/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

03. Họ và tên: Nguyễn T P; tên gọi khác: B; sinh ngày 28 tháng 2 năm 1990, tại: Huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: TDP P B T, thị trấn C C, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 5/12;

nghề nghiệp: Không; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn V S và bà: Trần T Đi; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/9/2007 bị cáo bị UBND huyện N H ra quyết định áp dụng Biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng số 176/QĐ-UBND, thời hạn 24 tháng kể từ ngày 12/9/2007

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/6/2023 đến ngày 26/7/2023, được áp dụng Biện pháp bảo lĩnh từ ngày 27/7/2023 đến ngày 27/8/2023, từ ngày 28/8/2023 đến nay bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn tạm giam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

04. Họ và tên: Đinh T G; tên gọi khác: C; sinh ngày 03 tháng 01 năm 1988, tại: Huyện S H, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT: Thôn L R, xã S T, huyện S H, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Hre; tôn giáo: Không; con ông: Đinh X H; con bà: Đinh T B (đã chết); chồng: Đã ly hôn bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/6/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Đinh T G*:

Ông Hà T Đ- Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giáp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

Địa chỉ: 63 Phan Đ P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn T H, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn X V, xã H Đ, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Lê V P, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố P B T, thị trấn C C, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Đoàn M T, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn L B, xã H T T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Lê Thị P L, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố P V T, thị trấn C C, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 13/02/2023, Võ Hoàng V Q gọi điện thoại rủ Trần Q T uống cà phê thì T nói "*đang ở nhà trọ M Đ chạy xuống đây"* nên Q đến nhà trọ M Đ ở thôn X V, xã H Đ gặp T, lúc đó T đang ngồi ở ghế đá trước nhà trọ M Đ, T nói với Q "*vô phòng thằng B thử có ai không*", sau đó Q và T đến phòng A3 nhà trọ M Đ nhưng phòng đóng chốt cửa bên trong, T gõ cửa thì Nguyễn T P (tên thường gọi là B) mở cửa, Q và T vào trong phòng trọ A3, trong phòng có Đinh T G (tên thường gọi là C) là người thuê phòng trọ A3 đang nằm ngủ trên giường. Q nói với T "*lấy cái chơi*" (tức là mua tép ma túy đá về sử dụng), T đồng ý và lấy số tiền 200.000 đồng bỏ ra nền phòng góp mua ma túy thì P lấy tiền và nói "*tao biết chỗ để tao đi lấy cho*" (tức là P Biết chỗ mua ma túy để P đi mua), Q nói "*tao không có tiền mặt*" nên P đọc số tài khoản ngân hàng Vietcombank 1027122315

của Đoàn M T và Q chuyển khoản số tiền 200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T để P đi mua ma túy, P lấy dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nắp chai đục hai lỗ, 02 đoạn ống nhựa màu đen, 01 nỏ thủy tinh, 01 cái bật lửa đưa cho Q, sau đó P điều khiển xe máy của T đến thành phố Quảng Ngãi mua 01 tép ma túy đá của 01 người không rõ lai lịch với giá tiền 400.000 đồng, tại phòng trọ A3 T lấy vỏ chai nước ngọt Sting để tại bếp phòng trọ, đổ nước lạnh khoảng 2/3 chai, đưa chai nước cho Q gắn dụng cụ sử dụng ma túy trên nắp nhựa (gồm nỏ thủy tinh với ống nhựa), chờ P mua ma túy về sử dụng. Trong thời gian chờ P về, Q điện thoại zalo cho Nguyễn T H và nói "*lát anh có đi Quảng Ngãi uống thuốc không ghé phòng thằng B cho em quá G xuống chỗ làm*", H nói "*có nhưng đầu giờ chiều mới đi*". Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, P về lại phòng trọ A3 và đưa cho Q 01 tép ma túy đá, Q đổ ma tuý đá vào nỏ thuỷ tinh, sau đó Q, T, P sử dụng bật lửa ga đốt nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy lần thứ nhất thì P gọi G dậy, khi G vệ sinh cá nhân xong thì P nói "*làm hơi cho nó tỉnh*" (G hiểu ý P nói G sử dụng ma túy cho tỉnh), G lấy nước giải khát (nước ngọt sting, number- 1) trong tủ lạnh để uống trong quá trình sử dụng ma túy. P dùng bật lửa ga đốt nỏ thủy tinh để cho G sử dụng ma túy. Tiếp đó, theo thứ tự Q, T, P, G tiếp tục sử dụng ma túy lần thứ 2, lần thứ 3. Khi H đến phòng trọ A3 thì P mở cửa phòng, H thấy Q, T, P, G đang sử dụng ma tuý nên H nói "*Mấy cha tập trung chơi đồ mà nói chở đi Quảng Ngãi*", H ngồi xuống và dùng bật lửa ga đốt nỏ thủy tinh sử dụng ma túy, H hút 03 lần liên tiếp. Trước đó, khi sử dụng ma túy lần thứ hai xong thì T nhắn tin cho Lê V P, nội dung "*tao với Q góp mỗi đứa hai trăm, B đang đi lấy, qua đi bạn*", PH đồng ý và nhắn gửi tin nhắn "ok", PH đến phòng trọ A3 nhà trọ M Đ thì P mở cửa, PH vào phòng ngồi và dùng bật lửa ga đốt nỏ thủy tinh và sử dụng ma túy. PH hút khói ma túy 01 lần thì hết ma túy trong nỏ thủy tinh. Sau đó, G đi làm, P có công việc nên mượn xe máy của T rời khỏi phòng trọ, còn Q, H, T, PH ở chơi tại phòng trọ A3, đến 12 giờ cùng ngày thì G về lại phòng A3 nhà trọ M Đ. Sau đó, Công an huyện N H đến phòng A3 nhà trọ M Đ kiểm tra, yêu cầu mở cửa thì PH lấy nỏ thủy tinh đem vào phòng vệ sinh đập bể, qua kiểm tra, làm việc các đối tượng trên khai nhận việc sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện N H tiến hành xét nghiệm chất ma tuý đối với Võ Hoàng V Q, Trần Q T, Lê V P, Đinh T G, Nguyễn T H, kết quả cả 05 đối tượng đều dương tính với ma tuý loại Methamphetamine, lập biên bản sự việc tạm giữ những đồ vật có liên quan việc sử dụng trái phép chất ma túy ngày 13/02/2023.

Ngoài ra qua kiểm tra phát hiện, tạm giữ trong tủ nhựa đựng quần áo của Định T G có 01 túi ni lông màu trắng kích thước (9 x 5,5) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy bạc, kích thước (2 x 2,5) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Theo lời khai của Đinh T G, chất bột màu trắng là ma túy khay. Tại Kết luận giám định số 211/KL-KTHS ngày 26/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Chất rắn màu trắng trong túi ni lông màu trắng kích thước (9 x 5,5) cm trong túi niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu 0,49 gam; Chất rắn bên trong 01 gói giấy bạc kích thước (2 x 2,5) cm trong túi niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu 0,16 gam; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Kết luận giám định số 1179/KL-GĐ ngày 28/8/2023 của Trung Tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung, kết luận Nguyễn T P:

- Trước thời điểm gây án và tại thời điểm gây án:

+ Về y học: Động kinh hỗn hợp có Biến đổi trí năng, nhân cách (G40).

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

+ Về y học: Động kinh hỗn hợp có Biến đổi trí năng, nhân cách (G40). Đối tượng cần được điều trị ngoại trú và cách ly ma túy.

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

* Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-NH ngày 30 tháng 10 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Võ Hoàng V Q, Trần Q T, Nguyễn T P về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh T G về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự;

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Hoàng V Q, Trần Q T, Nguyễn T P phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh T G phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Hoàng V Q từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Q T từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm q, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn T P từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38, Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh T G từ 7 năm đến 7 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 03) chai nước; 04 đoạn ống nhựa; 05 bật lửa; 01 (một) đoạn ống thủy tinh bị bể vỡ nhiều mảnh; 08 (tám) túi ni lông màu trắng và 01 (một) phong bì được niêm phong, số 211/KTHS (GĐ-2023), trên giáp lai có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi cùng chữ ký của Huỳnh Minh Nhựt, Bùi Phúc Tịnh, bên trong có 0,37 (gam) mẫu ma túy, loại Ketamine (còn lại sau giám định) cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) bàn gỗ màu vàng; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen; gắn 02 thẻ sim; 01 điện thoại màn

hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn 01 thẻ sim; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đinh T G đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo G như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; có ông ngoại có công Cách mạng; là người dân tộc thiểu số trình độ hiểu Biết pháp luật thấp; lần đầu phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đinh T G 07 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai có trong hồ sơ có trong vụ án, thể hiện:

Khoảng 10 giờ ngày 13/02/2023, bị cáo Võ Hoàng V Q cùng bị cáo Trần Q T đến nhà trọ M Đ ở thôn X V, xã H Đ gặp bị cáo Nguyễn T P, tại phòng trọ có bị cáo Đinh T G là người thuê phòng đang nằm ngủ trên giường. Tại đây bị cáo Q rủ bị cáo T hút ma túy hai bị cáo đã góp nhau mỗi bị cáo 200.000đ rồi đưa bị cáo Nguyễn T P đi mua ma túy về hút, sau khi bị cáo P mua về bị cáo P lấy dụng cụ hút ma túy của mình ra để hút, khi bị cáo Đinh T G ngủ dậy bị cáo P đã rủ bị cáo G cùng hút, bị cáo Q hẹn anh Nguyễn T H đến chở bị cáo về khi anh H đến anh H đã cùng các bị cáo hút ma túy, bị cáo T rủ anh Lê V P đến phòng trọ của bị cáo G để hút ma túy anh PH khi đến cũng cùng tham gia hút ma túy với các bị cáo Q, T và P.

Vậy đủ căn cứ kết luận các bị cáo Võ Hoàng V Q, Trần Q T, Nguyễn T P phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh T G sau khi ngủ dậy khi thấy các bị cáo Q, T, P đang hút ma túy tại phòng trọ của mình thuê, do mình quản lý bị cáo đã cho các bị cáo Q, T và P dùng phòng trọ của mình để hút ma túy, vậy bị cáo Đinh T G đã phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự;

[3] Hành vi của các bị cáo gây dư luận xấu trong xã hội, hành vi của các bị cáo chỉ có tính chất đồng phạm giản đơn nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Võ Hoàng V Q là người rủ rê các bị cáo và là người góp tiền để bị cáo P đi mua ma túy nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn T P là người đi mua ma túy và là người có sẵn dụng cụ hút ma túy trong phòng nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Trần Q T chỉ góp tiền mua ma túy trong việc "Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy" nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Đinh T G là người thuê phòng trọ khi thấy các bị cáo Q, T và P hút ma túy trong phòng của mình đã không ngăn cản mà cùng tham gia hút ma túy nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Q có công trong việc tố giác tội phạm được Công an huyện Mộ Đức xác nhận tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo P là người bị hạn chế về khả năng nhận thức tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo G có ông nội, ông ngoại là người có công cách mạng tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; hai bị cáo Q, P có hai tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự hạ khung hình phạt đối với hai bị cáo.

[5] Hai anh Lê V P, Nguyễn T H là những người được các bị cáo Q, T rủ đến hút ma túy không góp tiền mua ma túy nên không bị khởi tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ nhưng hành vi hút ma túy của hai đã bị cơ quan Công an huyện N H xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[6] Tịch thu sung công quỹ 01 cái bàn, 02 điện thoại của các bị cáo và 1000đ (Một nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Võ Hoàng V Q, Trần Q T, Nguyễn T P chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội; Bị cáo Đinh T G được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội .

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử.

[9] Chấp nhận lời đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đinh T G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Võ Hoàng V Q .

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Trần Q T.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm q, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 17, điều 58 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn T P.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Đinh T G.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội.

2- Tuyên bố: Các bị cáo Võ Hoàng V Q, Trần Q T, Nguyễn T P phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; bị cáo Đinh T G phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

3- Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng V Q 04 (bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tính từ ngày tuyên án (09/4/2024).

+ Bị cáo Trần Q T 07 (bảy) năm tù, thời gian tính từ ngày 13/6/2023.

+ Bị cáo Nguyễn T P 05 (năm) tù, thời gian tính từ ngày 28/8 /2023 nhưng được khấu trừ những ngày bị tạm giam từ ngày 13/6/2023 đến ngày 26/7/2023.

+ Bị cáo Đinh T G 07 (Bảy) năm tù, thời gian tính từ ngày 13/6/2023.

4 - Tịch thu tiêu hủy: 03 chai nước, 04 đoạn ống nhựa, 05 bật lửa; 01 (một) đoạn ống thủy tinh bị bể vỡ nhiều mảnh; 08 (tám) túi ni lông màu trắng có nhiều kích thước khác nhau.

+ 01 (một) phong bì được niêm phong, số 211/KTHS (GĐ-2023), trên giáp lai có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi cùng chữ ký của Huỳnh Minh Nhựt, Bùi Phúc Tịnh, bên trong có 0,37 (gam) mẫu ma túy, loại Ketamine (còn lại sau giám định) cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) bàn gỗ màu vàng; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, gắn 02 thẻ sim; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone có gắn 01 thẻ sim; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Tang vật của vụ án được thể hiện tại Bên bản giao nhận tang vật ngày 30/01/2024 giữa Công an huyện N H và Chi cục thi hành án dân sự huyện N H.

- Án phí hình sự: Các bị cáo Võ Hoàng V Q, Trần Q T, Nguyễn T P mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đinh T G được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm H Nam

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND huyện N H;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện N H;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện N H;*
- *Cơ quan điều tra CA huyện N H;*
- *Chi cục THADS huyện N H;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đức Khánh	**Ngô Văn Lâm**	**Phạm H Nam**